

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về việc đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Chương trình giám sát, khảo sát năm 2024; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát trực tiếp tại các huyện, thành phố; làm việc với các đơn vị có liên quan⁽¹⁾ và giám sát qua Báo cáo của UBND tỉnh⁽²⁾. Kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽³⁾, chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện, thông tin, tuyên truyền phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi đến Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi bằng nhiều hình thức như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum, Báo Kon Tum, phổ biến trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương⁽⁴⁾... qua đó đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, năng lực quản lý Nhà nước đối với hoạt động thủy lợi, phát huy hiệu quả việc quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thủy lợi đến các địa phương, tổ chức cá nhân và người dân được biết, triển khai thực hiện theo quy định. Ngoài ra, trong quá trình quản lý, khai thác cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, đơn vị quản lý khai thác công trình tổ chức tuyên truyền Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn đến người dân sử dụng sản

⁽¹⁾ Các huyện, thành phố: Ngọc Hồi, Sa Thầy, Đăk Tô, Đăk Hà và Thành phố Kon Tum. Các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Kon Tum

⁽²⁾ Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁽³⁾ Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁴⁾ Nội dung tuyên truyền trong đợt tập huấn tập trung vào Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy định này quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi, việc cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum....

phẩm dịch vụ thủy lợi; kiểm tra, rà soát, lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa theo quy định.

2. Kết quả triển khai thực hiện

- Theo Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở ngành liên quan⁽⁵⁾, tổng số công trình thủy lợi là **595 công trình** (*Gồm 84 hồ chứa, 07 trạm bơm điện và 514 đập dâng*) đã được phân cấp quản lý, vận hành, khai thác sử dụng gồm (i) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là 178 công trình⁽⁶⁾; (ii) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Kon Tum quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là 01 công trình⁽⁷⁾; (iii) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là 416 công trình; (iv) Ngoài ra, số công trình hoàn thành chưa phân cấp quản lý là 45 công trình⁽⁸⁾.

- Số công trình sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2021-2023: (i) Tổng số công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp là 06 công trình (*05 đập dâng, 01 trạm bơm*)⁽⁹⁾; tổng mức đầu tư là 6.900 triệu đồng. (ii) Số công trình thủy lợi do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp là 04 công trình (04 hồ chứa); Tổng mức đầu tư là 65.000 triệu đồng⁽¹⁰⁾.

- Tổng số công trình thủy lợi do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp là 02 công trình (*01 hồ chứa; 01 đập dâng*); tổng mức đầu tư là 118.000 triệu đồng. Trong đó, số công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng là 02 công trình (*đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành*). Ngoài ra, trên địa bàn các huyện triển khai đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi theo phân cấp quy định⁽¹¹⁾.

⁽⁵⁾ Báo cáo số 65/BC-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo số 193/BC-SNN ngày 28/3/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

⁽⁶⁾ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 và điểm 1 mục II phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trong đó, Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi quản lý là 01 công trình.

⁽⁷⁾ Hồ chứa Đăk Uy.

⁽⁸⁾ Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei quản lý là 09 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy quản lý là 01 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà quản lý là 02 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quản lý là 05 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông quản lý là 26 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai quản lý là 02 công trình.

⁽⁹⁾ Trong đó: Số công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng là 06 công trình; số công trình thủy lợi đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 02 công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng; 04 công trình chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng (*Nguyên nhân: các công trình hoàn thành cuối năm 2023 đang hoàn thiện hồ sơ để gửi sở chuyên ngành tổ chức kiểm tra trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng*); số công trình thủy lợi đang triển khai xây dựng: Không.

⁽¹⁰⁾ Trong đó: Số công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng là 04 công trình; số công trình thủy lợi đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 04 công trình chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng (*nguyên nhân: các công trình hoàn thành cuối năm 2023 đang hoàn thiện hồ sơ để gửi Sở Chuyên ngành tổ chức kiểm tra trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng*)

⁽¹¹⁾ Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp là 13 công trình đập thủy lợi, với tổng kinh phí khoảng là 4.704,621 triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương là 3.126,044 triệu đồng; ngân sách địa

- Công tác phân loại công trình thủy lợi⁽¹²⁾: Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định phân loại đập, hồ chứa thủy lợi; trạm bơm; đường ống dẫn nước và hệ thống công trình thủy lợi theo quy định. *(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

- Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018⁽¹³⁾: đảm bảo theo quy định về chuyên ngành; định kỳ tham mưu báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo quy định. *(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)*.

- Tình hình cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Hiện nay có 03 công trình đã được cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi về việc nuôi trồng thủy sản *(Hồ chứa 6B, Đăk Sờ Rệt, Đăk Loy)*.

- Công tác bàn giao công trình thủy lợi giữa chủ đầu tư với đơn vị quản lý, khai thác: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã thực hiện bàn giao 03 dự án hoàn thành để quản lý, khai thác vận hành từ các chủ đầu tư⁽¹⁴⁾; các công trình bàn giao từ chủ đầu tư cho đơn vị quản lý khai thác đảm bảo hồ sơ theo quy định.

- Công tác lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình thủy lợi; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đã thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước lên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thủy lợi với 73 hồ chứa nước.

- Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Từ năm 2012 trở về trước: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Đoàn kiểm tra và có Kết luận số 95/KL-SNN ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kết luận kiểm tra việc vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi. Tổng số vụ vi phạm 316, đã xử lý 165, còn lại 151 trường hợp vi phạm nhỏ *(Như làm cầu gổ qua kênh, làm hàng rào lưới B40 trong*

phương là 900,0 triệu đồng; nguồn vốn khác⁽¹¹⁾ là 678,577 triệu đồng). Các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Trên địa bàn huyện Đăk Glei: Số công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng năm 2022 - 2023 có 9 công trình *(Trong đó có 02 công trình sửa chữa, nâng cấp và 07 công trình xây dựng mới)*.

⁽¹²⁾ Theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

⁽¹³⁾ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

⁽¹⁴⁾ (1) Dự án đầu tư công trình khẩn cấp xây dựng công trình: Khắc phục khẩn cấp công trình thủy lợi bị ảnh hưởng của cơn bão số 9 trong tháng 10 năm 2020, gồm: Đập Đăk Toa, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy; Đập Măng Tá, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông; Đập Đăk Pam, xã Đăk Blô, huyện Đăk Glei do Ban quản lý dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư; (2) Hệ thống kênh chính, kênh cấp 1 và kênh vượt cấp trên kênh chính thuộc công trình hồ chứa Đăk Ron Ga; do Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT làm chủ đầu tư; (3) Công trình: Thủy lợi Làng Lung (Đông Hưng), xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum do Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Sa Thầy làm chủ đầu tư.

phạm vi bảo vệ công trình...), đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi đã tuyên truyền, vận động người dân tháo dỡ trả lại hiện trạng theo quy định. Từ năm 2013 đến nay: Số trường hợp vi phạm 174, đã xử lý 48 trường hợp, còn lại 126 trường hợp đã và đang tiếp tục xử lý theo quy định.

- Công tác giải quyết các kiến nghị qua thanh tra, kiểm toán, kiến nghị cử tri: Các đơn vị được Kiểm toán Nhà nước⁽¹⁵⁾, Thanh tra chuyên ngành⁽¹⁶⁾ đã xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, kết luận qua thanh tra, kiểm toán theo quy định. Từ năm 2021 đến năm 2023, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Kon Tum đã tham gia trả lời đầy đủ và xử lý kịp thời tất cả các ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trước và sau các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng số 63 lượt cử tri⁽¹⁷⁾; các huyện, thành phố thường xuyên chỉ đạo đơn vị liên quan trả lời đầy đủ và xử lý giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Trong những năm qua, hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai đồng bộ, đạt được những kết quả khả quan; việc rà soát, phân cấp quản lý các công trình thủy lợi đã từng bước phát huy hiệu quả sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; sử dụng hợp lý, đúng mục đích tài nguyên nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt, góp phần an toàn đập, hồ chứa, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm bố trí kinh phí, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa, phát huy hiệu quả công trình, cung cấp đủ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, nâng cao hệ số sử dụng đất và năng suất cây trồng. Ngoài kinh phí đặt hàng sản

⁽¹⁵⁾ Thông báo số 795/TB-KTNN ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành V về kết quả kiểm toán tại Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum (nay là Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Kon Tum) đối với Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Kon Tum, đơn vị đã triển khai thực hiện kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước như: Điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những nội dung còn để xảy ra tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình theo kết luận kiểm toán đã nêu; thực hiện thu hồi nộp trả ngân sách nhà nước các khoản chi sai chế độ với số tiền là 21.119.000 đồng và giảm trừ thanh toán với số tiền là 325.987.000 đồng.

⁽¹⁶⁾ Kết luận số 01/KLTTTr-SXD, ngày 13/12/2022 của Sở Xây dựng về việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; Công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt; công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi. Đã kinh phí thu hồi nộp ngân sách số tiền nghiệm thu thanh toán sai quy định phải thu hồi theo kết luận của Thanh tra là 7.230.890 đồng (Công trình: Sửa chữa, nâng cấp Đập Đăk Long 2 là 5.177.853 đồng; Công trình: Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đăk Kan: 2.053.037 đồng)

⁽¹⁷⁾ Năm 2021: 22 lượt cử tri; năm 2022: 21 lượt cử tri; năm 2023: 20 lượt cử tri.

phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ trồng lúa nước, một số địa phương cân đối, hỗ trợ kinh phí cho công tác sửa chữa các hạng mục công trình thủy lợi bị hư hỏng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật được quan tâm, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau để kịp thời phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, liên quan đến lĩnh vực thủy lợi.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, địa phương. Qua giám sát thực tế tại một số đơn vị, địa phương Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy một số tồn tại, hạn chế trong công tác đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Cụ thể:

- Chậm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thủy lợi năm 2017⁽¹⁸⁾. Chậm trình cấp thẩm quyền phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hằng năm. Bên cạnh đó, còn nhiều công trình thủy lợi chưa ban hành quy trình bảo trì theo quy định.

- Việc ban hành Danh mục đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/4/2019, tuy nhiên việc ban hành danh mục công trình chưa được cập nhật, đồng bộ với danh mục công trình thủy lợi được phân cấp quản lý.

- Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hiện nay còn 45 công trình⁽¹⁹⁾ đã hoàn thành nhưng chưa được phân cấp quản lý theo quy định.

- Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa lớn một số công trình thủy lợi suất đầu tư còn cao, tiến độ thực hiện còn chậm⁽²⁰⁾. Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trong quá trình đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi chưa được thường xuyên, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.

- Qua giám sát, một số công trình thủy lợi được đầu tư đã lâu nhưng không còn hoạt động⁽²¹⁾; một số công trình thủy lợi không phát huy hiệu quả, năng lực tưới

⁽¹⁸⁾ Luật Thủy lợi năm 2017 có hiệu lực vào ngày 01/7/2018, đến ngày 14/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 327/KH-UBND triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁹⁾ Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei quản lý là 09 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy quản lý là 01 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà quản lý là 02 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông quản lý là 05 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông quản lý là 26 công trình, Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai quản lý là 02 công trình.

⁽²⁰⁾ Dự án Hồ chứa nước Đăk Pôkei và một số công trình thủy lợi nhỏ khác.

⁽²¹⁾ Đập Đăk Keng, Đập Đăk Plái - Đăk Rơ Me (huyện Ngọc Hồi); Đập Qui Nhơn, Đập Kleng, Đập Làng Rê 1, Đập Làng Rê 2, Đập Cà Bậy, Đập Ya Blo (huyện Sa Thầy).

thực tế thấp hơn so với thiết kế, không đảm bảo nguồn nước tưới⁽²²⁾; một số hạng mục công trình thủy lợi bị hư hỏng, bồi lấp,... chưa được duy tu, bảo dưỡng theo qui định⁽²³⁾.

- Một số công trình thủy lợi quy mô nhỏ, diện tích tưới nhỏ, không yêu cầu về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định⁽²⁴⁾ hiện đang phân cấp cho cấp tỉnh quản lý là chưa phù hợp với thực tế.

- Các địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc thành lập “Tổ chức thủy lợi cơ sở” theo quy định của Luật Thủy lợi, nên đa số các địa phương chưa thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở. Một số xã⁽²⁵⁾ đã hình thành Tổ chức thủy lợi cơ sở, nhưng chưa được đánh giá hiệu quả và củng cố, nhân rộng các mô hình quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi nhỏ và thủy lợi nội đồng do cấp xã quản lý; vì vậy việc quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi cấp huyện quản lý và thủy lợi nội đồng nhìn chung còn bỏ ngõ, không hiệu quả.

- Việc Ủy ban nhân dân tỉnh chậm triển khai thực hiện phương thức đặt hàng/đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019⁽²⁶⁾. Ngoài ra, qua nghiên cứu hồ sơ, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ trực tiếp cho Ban Quản lý khai thác các công trình thủy lợi (*nay là Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Kon Tum*) để thực hiện công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý chưa đảm bảo các quy định tại Điều 10 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019⁽²⁷⁾; đồng thời, không đồng bộ với quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁸⁾.

- Một số huyện⁽²⁹⁾ thực hiện phương thức đặt hàng/đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tuy nhiên hiệu quả

⁽²²⁾ Đoạn kênh nhánh không có nước từ năm 2012, Đập Đăk Long (huyện Ngọc Hồi); Đập Thôn 2, Đập Thôn 7 (huyện Đăk Tô);...

⁽²³⁾ Đập Đăk Nông (huyện Ngọc Hồi); Đập Đăk Pung, Đập Đăk Tố (huyện Đăk Tô); Đập Đăk Pliết, Đập Rừng Dền, Đập Nhơn Khánh (huyện Sa Thầy); Đập Thôn 2, Đập Thôn 1, Đập Đăk Pe I, Đăk Pe II (huyện Đăk Hà); Đập Plei Ja (thành phố Kon Tum).

⁽²⁴⁾ Đập Đăk Ngao 1, Đăk Ngao 2, Hồ chứa Đội 4 (huyện Sa Thầy); Đập Đăk Manh 1, đập Hồ Chuối, đập Hồ Mít, đập Đăk Moe (huyện Đăk Tô); đập dâng Đăk Ui (huyện Đăk Hà); Hồ chứa Đăk Phát 1, đập Đăk Phát 2 (thành phố Kon Tum);...

⁽²⁵⁾ Xã Sa Nghĩa (huyện Sa Thầy); xã Đoàn Kết (thành phố Kon Tum).

⁽²⁶⁾ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

⁽²⁷⁾ Quyết định của cơ quan quản lý cấp trên giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định giao dự toán thu, chi; Nội dung giao nhiệm vụ;...

⁽²⁸⁾ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh.

⁽²⁹⁾ Huyện Đăk Tô thực hiện theo phương thức đặt hàng; Huyện Tu Mơ Rông thực hiện theo phương thức đấu thầu. Các địa phương còn lại thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ.

quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi chưa cao⁽³⁰⁾.

- Công tác phối hợp giữa các sở ngành liên quan và đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trong việc xây dựng, giao dự toán chi tiết⁽³¹⁾, tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (*Như: kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Kinh phí quản lý vận hành; nạo vét kênh mương, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, quản lý an toàn đập thủy lợi;... trong các năm 2021, 2022, 2023*) thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018⁽³²⁾. Cụ thể, qua số liệu giao dự toán, ngoài kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do ngân sách nhà nước chi trả, còn có một số khoản chi hỗ trợ từ ngân sách địa phương trùng lặp với các khoản chi đã nằm trong toàn bộ giá thành của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi⁽³³⁾ (*như kinh phí quản lý vận hành; nạo vét kênh mương, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi,...*). Vì vậy, dẫn đến việc sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thủy lợi hàng năm chưa phù hợp với quy định, dễ gây lãng phí ngân sách nhà nước.

- Hệ thống kênh mương nội đồng các công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn các huyện, thành phố và công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý ít được địa phương quan tâm chỉ đạo bố trí kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì⁽³⁴⁾; chủ yếu từ nguồn kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn hỗ trợ sản xuất lúa. Một số địa phương sử dụng chưa đúng mục đích nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chủ yếu thực hiện đầu tư, nâng cấp, sửa chữa định kỳ công trình thủy lợi và hệ thống kênh mương từ nguồn kinh phí này.

- Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017⁽³⁵⁾ gặp nhiều khó khăn do hầu hết hồ sơ, tài liệu liên quan đến các công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư tại các địa phương không còn lưu trữ đầy đủ hoặc thất lạc nên khó thực hiện việc thống kê, đánh giá xác định nguyên giá, giá trị còn lại, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi để giao, quản lý.

- Hiện nay, đối chiếu giữa Kế hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2024 và Quyết định phê duyệt diện tích đất

⁽³⁰⁾ Huyện Đắk Tô: các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý ít được quan tâm trong công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

⁽³¹⁾ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10/12/2020; Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09/12/2022.

⁽³²⁾ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 về quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

⁽³³⁾ Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2018.

⁽³⁴⁾ Huyện Đắk Hà, Đắk Tô, thành phố Kon Tum.

⁽³⁵⁾ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn huyện, thành phố⁽³⁶⁾. Số liệu về diện tích đất chuyên trồng lúa nước (lúa 02 vụ) chưa đồng bộ, thống nhất.

- Công tác cấm mốc phạm vi hàng lang bảo vệ công trình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; việc chồng lấn, tranh chấp đất đai giữa người dân và đơn vị khai thác công trình thủy lợi trong khu vực hàng lang bảo vệ công trình thủy lợi vẫn còn xảy ra một số nơi nhưng chưa được xử lý dứt điểm. Tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (*lấn chiếm*⁽³⁷⁾, *xả rác thải*⁽³⁸⁾;...) mặc dù đã được các cơ quan chức năng phối hợp xử lý, tuy nhiên vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm, chưa có giải pháp ngăn chặn, xử lý triệt để⁽³⁹⁾.

- Việc cấp phép cho các hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hiện nay đang gặp nhiều khó khăn do thủ tục cấp phép đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi hồ chứa thủy lợi khá phức tạp, dẫn đến hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh không thể triển khai được.

- Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (*như: cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp; nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước; kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác;...*) chưa có cơ sở triển khai thực hiện nên không thể thu tiền của tổ chức sử dụng nước, làm thất thu ngân sách nhà nước.

- Việc hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn lúng túng, chưa được các địa phương triển khai thực hiện.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu nguồn vốn đầu tư cho xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi rất lớn nhưng khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước và nguồn vốn khác còn rất hạn chế.

- Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp còn thấp; việc xã hội hóa nguồn thu cho hoạt động công trình thủy lợi, công tác quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống kênh mương nội đồng gặp nhiều khó khăn.

- Trung ương quy định khung giá tối đa đối với sản phẩm, dịch vụ công ích

⁽³⁶⁾ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh.

⁽³⁷⁾ Hồ chứa Đăk Hơ Niêng (huyện Ngọc Hồi); Hồ chứa Đăk Ngót (huyện Sa Thầy)

⁽³⁸⁾ Hồ chứa Đăk Hơ Niêng (huyện Ngọc Hồi).

⁽³⁹⁾ Theo Báo cáo UBND tỉnh, Từ năm 2013 đến nay: Số trường hợp vi phạm 174, đã xử lý 48 trường hợp, còn lại 126 trường hợp đã và đang tiếp tục xử lý theo quy định.

thủy lợi còn thấp, chưa sát với điều kiện thực tế tại địa phương.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trách nhiệm của một số cơ quan chuyên môn, đơn vị địa phương đối với hoạt động thủy lợi trên địa bàn (*đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành*) ít được quan tâm, sâu sát. Một số cơ quan chuyên môn cấp huyện chưa nghiên cứu kỹ các quy định của Trung ương liên quan đến hoạt động thủy lợi để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kịp thời triển khai thực hiện tại địa phương.

- Cơ quan chuyên môn chưa quan tâm sâu sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn về công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi; chưa kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tồn tại qua nhiều năm. Trách nhiệm các Sở ngành có liên quan trong quá trình tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán, kiểm tra quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi thiếu chặt chẽ.

- Việc nghiên cứu, triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn phương thức giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ công ích thủy lợi của cơ quan quản lý nhà nước còn chưa kịp thời, sâu sát.

- Công tác phối hợp giữa các địa phương với các Sở ngành chuyên môn chưa chặt chẽ; sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và các Trạm thủy nông trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ đôi lúc chưa kịp thời; thiếu cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

- Ý thức bảo vệ công trình và sử dụng nước tiết kiệm của một số tổ chức và người dân còn hạn chế dẫn đến hiệu quả khai thác công trình thủy lợi chưa cao; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân về công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi chưa đầy đủ.

III. Đề xuất, kiến nghị

Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chỉ đạo làm rõ trách nhiệm, xử lý sai phạm (nếu có) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, giao dự toán chi tiết các khoản chi và quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi trong thời gian qua⁽⁴⁰⁾; Khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục II Báo cáo này; xác định trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, thời gian hoàn thành đối với những công việc cụ thể; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với những

⁽⁴⁰⁾ Theo Kế hoạch Thanh tra năm 2024 của tỉnh Kon Tum (*Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh*).

nội dung mang tính giải pháp mà Ban Kinh tế - Ngân sách đã kiến nghị tại khoản 2 Mục III Báo cáo này. Báo cáo tiến độ thực hiện các kiến nghị về Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 15 tháng 3 năm 2025** để tổng hợp theo quy định.

2. Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các địa phương tiếp tục thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Thực hiện tốt công tác đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền các cấp và đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Chỉ đạo rà soát thực trạng quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, hướng dẫn thành lập, củng cố Tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định của Luật Thủy lợi, đảm bảo việc quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn xã chặt chẽ, đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của công trình thủy lợi phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp của người dân.

2.3. Chỉ đạo rà soát, đánh giá lại năng lực, hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất kế hoạch đầu tư, sửa chữa nâng cấp, bảo đảm an toàn, từng bước hiện đại hóa nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2.4. Rà soát, phân cấp quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Điều 21 của Luật Thủy lợi và điều kiện thực tế (*trong đó, sớm ban hành quyết định phân cấp quản lý 45 công trình đã hoàn thành theo quy định*); đánh giá hiệu quả hoạt động các công trình thủy lợi, xây dựng phương án thanh lý, đấu giá tài sản của Nhà nước theo quy định.

2.5. Chỉ đạo các Sở ngành liên quan nâng cao trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất phương thức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn.

2.6. Chỉ đạo rà soát việc lập, giao dự toán chi tiết các khoản chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi (*gồm giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương...*) phải phù hợp với quy định pháp luật, điều kiện thực tế tại địa phương, tránh trùng lặp gây lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình tham mưu xây dựng, giao, tổ chức thực hiện dự toán; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các khoản kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức khai thác công trình thủy

lợi và các đơn vị có liên quan; chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

2.7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm cân đối, bố trí ngân sách cấp mình hỗ trợ các xã thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý và hệ thống thủy lợi nội đồng. Đồng thời, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đúng mục đích theo quy định pháp luật.

2.8. Cập nhật, bổ sung hồ sơ, hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi theo quy định.

2.9. Chỉ đạo rà soát số liệu giữa Kế hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Quyết định phê duyệt diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn huyện, thành phố nhằm đảm bảo chặt chẽ về tính pháp lý, đồng bộ giữa các ngành lĩnh vực khi áp dụng thực hiện các chính sách có liên quan.

2.10. Chỉ đạo các cơ quan chức năng ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, thanh tra phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định các vụ việc vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về khai thác, vận hành các công trình thủy lợi đúng theo quy định hiện hành, có biện pháp xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng (126 trường hợp).

2.11. Chỉ đạo tổ chức khai thác công trình thủy lợi kiểm tra, rà soát, đối chiếu với quy định về yêu cầu năng lực; sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với điều kiện thực tế; bố trí nhân lực, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

2.12. Nghiên cứu triển khai thực hiện việc cấp phép cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương một cách bền vững; tăng nguồn thu từ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.

2.13. Tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn; thường xuyên nạo vét, khơi thông kênh mương đảm bảo nguồn nước tưới; phổ biến các mô hình, cách làm hay nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình thủy lợi. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn đối với các vấn đề liên quan quản lý nhà nước trong hoạt động thủy lợi. Kịp thời trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc kiến nghị cử tri tại cơ sở.

2.14. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan:

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định có liên quan và ban hành Thông tư, Quyết định theo hướng điều chỉnh giá hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với các tỉnh Tây Nguyên cho phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương.

- Có ý kiến đối với việc tổ chức vận hành Nhà máy Thủy điện Ialy, nhằm duy trì mực nước sông Đăk Bla đảm bảo cho các trạm bơm vận hành ổn định phục vụ phục vụ sản xuất cho nhân dân.

3. Chỉ đạo rà soát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại các huyện, thành phố theo kiến nghị của các địa phương (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Kon Tum;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà